

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẠC LIÊU  
Số: 208 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Bạc Liêu, ngày 09 tháng 10 năm 2018



### QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức đóng góp, chế độ miễn, giảm và hỗ trợ cho học viên cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy, tại cộng đồng; chế độ miễn cho học viên cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức đóng góp, chế độ miễn, giảm và hỗ trợ cho học viên cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy, tại cộng đồng; chế độ miễn cho học viên cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 261/TTr-SLĐTBXH ngày 03 tháng 10 năm 2018,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Quy định quy định mức đóng góp, chế độ miễn, giảm, hỗ trợ cho học viên cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy, tại cộng đồng và chế độ miễn cho học viên cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, như sau:

**1.** Đối với học viên cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy, tại cộng đồng.

a) Tại Cơ sở cai nghiện ma túy: Chế độ đối với công tác cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh thực hiện theo đúng quy định tại Điều 6 Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính.

b) Tại cộng đồng:

- Các khoản đóng góp: Người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng hoặc gia đình của người đang cai nghiện ma túy có trách nhiệm đóng góp các khoản chi phí trong thời gian cai nghiện (*trừ trường hợp được miễn, giảm và hỗ trợ*), gồm các khoản sau:

+ Chi phí khám sức khỏe, xét nghiệm phát hiện chất ma túy và các xét nghiệm khác để chuẩn bị điều trị cắt con: 370.000 đồng (khám sức khỏe: 100.000 đồng, chất ma túy: 70.000 đồng, các xét nghiệm khác: 200.000 đồng);

+ Tiền thuốc hỗ trợ cắt con nghiện: 400.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định;

+ Tiền ăn trong thời gian cai nghiện tập trung tại cơ sở điều trị cắt con: 40.000 đồng/người/ngày;

+ Chi phí cho các hoạt động giáo dục, phục hồi hành vi nhân cách, dạy nghề, tạo việc làm cho người sau cai nghiện (nếu có): Tùy theo điều kiện cụ thể mà Ủy ban nhân dân nơi tổ chức cai nghiện tại cộng đồng thông báo cụ thể cho người cai nghiện.

- Chế độ miễn, giảm: Người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng thuộc hộ cận nghèo, người nhiễm HIV/AIDS được miễn tiền ăn trong thời gian cai nghiện tập trung; các chi phí còn lại được giảm 50%/người/lần chấp hành quyết định.

- Chế độ hỗ trợ: Thực hiện theo Điều 10 Thông tư số 117/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy, tại cộng đồng được sử dụng từ nguồn đóng góp của người cai nghiện bắt buộc hoặc gia đình của người đang cai nghiện ma túy (nếu có); và bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Chế độ, chính sách đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

a) Người nghiện ma túy cư trú trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu được ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ các chi phí chữa trị, cai nghiện trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bạc Liêu (cơ sở cai nghiện ma túy công lập) theo các định mức được quy định tại Thông tư số 117/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính để áp dụng mức chi cho người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

b) Nguồn kinh phí thực hiện: Chi từ ngân sách tỉnh theo quy định.

3. Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo Thông tư số 117/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

**Điều 2.** Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Công an tỉnh, Sở Y tế, Sở Tư pháp, Tòa án nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Công an tỉnh, Sở Y tế, Sở Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (*báo cáo*);
- Ban VH - XH HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử của tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, DT, HY (QĐUB09).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*  
**Vương Phương Nam**